

Số: **633**/2022/QĐST-HNGĐ

Nha Trang, ngày **25** tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số **783/2022/TLST-HNGĐ** ngày **20/6/2022**, giữa:

Nguyên đơn: **Bà Thân Thị Thái B** - Sinh năm: 1996

Địa chỉ: phường Vĩnh Hòa, Tp. Nha Trang

Bị đơn: **Ông Đinh Công H** - Sinh năm 1998

Địa chỉ: xã Phước Đồng, Tp. Nha Trang.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
- Căn cứ vào Điều **55, Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84** của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **18** tháng **7** năm **2022**.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **18** tháng **7** năm **2022** là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn **bà Thân Thị Thái B** với bị đơn **ông Đinh Công H**.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung**: Giao con chung tên Đinh Nhật Kh - SN: 27/02/2021 cho bà **Thân Thị Thái B** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành (**đủ 18 tuổi**). Ông **Đinh Công H** đóng cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ (**hai triệu đồng**)/ tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8/2022 cho đến khi cháu Đinh Nhật Kh đủ 18 tuổi.

**Ông Đinh Công H** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, vì lợi ích của con, khi thấy cần thiết **bà Thân Thị Thái B** và **ông Đinh Công H** đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng và thay đổi nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** **Bà Thân Thị Thái B** và **ông Đinh Công H** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** **Bà Thân Thị Thái B** và **ông Đinh Công H** mỗi người phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm ngàn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. **Ông Đinh Công H** phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí DSST. **Bà Thân Thị Thái B** tự nguyện nộp thay toàn bộ án phí HNGĐ-ST và án phí DSST cho **ông Đinh Công H**. Số tiền trên được trừ vào tiền tạm ứng án phí **bà B** đã nộp theo biên lai số **AA/2021/0002014** ngày **20/6/2022** của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. **Bà Thân Thị Thái B** đã nộp đủ án phí.

*Quy định chung: Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ của mình thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.*

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Nha Trang;
- Chi cục THADS TP. Nha Trang;
- UBND **p. Vĩnh Hòa, Tp. Nha Trang**
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Nguyễn Thị Nam Hoa**